TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST Ngày: 20 - 11 - 2018. Về việc tranh chấp: Xin ly hôn.	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Ba;
2. Ông Nguyễn Giáo Khoa .

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp *"Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXX- ST ngày 15 tháng 10 năm 2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị L - Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh C – Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị L, bị đơn anh C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Chị L khai: Sau khi kết hôn, chị L, anh C sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C thường xuyên uống rượu, chị L khuyên can nhưng anh C không nghe, còn đánh đập chị L. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ tháng 02/2018, chị L bỏ về phía chị ở phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên sống. Từ đó, không ai còn quan tâm đến ai. Nay, chị L nhận thấy tình cảm đã hết nên xin được ly hôn anh C.

Anh C khai: Trong quá trình chung sống có mâu thuẫn cãi vã nhưng không đáng kể, chưa đến mức phải ly hôn, hơn nữa nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của các con nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là T – sinh ngày 21/12/2007, N – sinh ngày 18/9/2009. Các con lâu nay do chị L nuôi dưỡng. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, anh C cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/tháng/con. Anh C yêu cầu được nuôi các con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L; giao các con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con số tiền: 1.000.000đ/tháng/con; không giải quyết tài sản vì đương sự không yêu cầu; các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 17 tháng 01 năm 2007, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị L, anh C có mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau. Sự việc kéo dài và từ tháng 02/2018 đến nay, hai bên tự xa nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh anh C, chị L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L: Chị L được ly hôn anh C.

[2] Về con chung: Xét thấy con chung tên T, N đang do chị L nuôi dưỡng, đã quen sống cùng chị L. Các cháu T, cháu N có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị L. Do đó, để cháu T, cháu N phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, chấp nhận yêu cầu của chị L: Giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung T, N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét anh C làm nghề thợ hồ, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện cấp dưỡng và mức cấp dưỡng chị L yêu cầu là phù hợp nên chấp

nhận: Buộc anh C cấp dưỡng nuôi con số tiền: 1.000.000đ/tháng/con *(Một triệu đồng/tháng/con).* Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị L được ly hôn anh C.

2. Con chung: Giao 02 con chung tên là T – sinh ngày 21/12/2007, N – sinh ngày 18/9/2009 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/tháng/con *(Một triệu đồng/tháng/con).* Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại phiếu thu số 0008684 ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, chị L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị Cỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Đông Hòa;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Lê Thanh Huệ